TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN CHÂU** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2017/HSST.
Ngày: 26-7-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Chiến.

Các Hội thẩm nhân nhân:

1. Ông Hà Ngọc Phương
2. Ông Lò Văn Quốc

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Lê Văn Tiến Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La*** *tham gia phiên toà*: Ông Lầu A Thống– Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 26 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 134/2017/HSST ngày 03 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Bùi Phúc H; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1973 tại thành phố S, tỉnh S; nơi ĐKHKTT: Tổ X, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; con ông Bùi Văn N (đã chết) và bà Hoàng Thị P; vợ là Lường Thị K và có 01 con 19 tuổi; tiền án: có 03 tiền án đã xóa án tích (năm 1995 bị Tòa án nhân dân huyện M tỉnh Sơn La xử phạt 15 tháng tù tội Trộm cắp tài sản; năm 2001 bị Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sơn La xử phạt 09 tháng tù tội Trộm cắp tài sản; năm 2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn la xử phạt 07 năm tù tội Tàng trữ trái phép chất ma túy), tiền sự: không; bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La từ ngày 05/5/2017 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 5/5/2017 , H đi một mình đi xe máy từ nhà tại thành phố S lên huyện T để tìm mua ma túy về sử dụng, khi đến bản L , xã T, huyện T, H dừng xe và đi bộ vào nhà đối tượng tên Đ để hỏi mua ma túy. Đến nhà, Đ đang ở nhà nên H đã hỏi và mua một gói ma túy được gói bằng mảnh nilon màu trắng của Đ với giá: 40.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H cầm gói ma

túy trên tay trái rồi điều khiển xe máy đi tìm chỗ sử dụng ma túy. Khi đi đến bụi tre ở bản L, xã T, H dừng xe đi vào bụi tre rồi lấy gói ma túy vừa mua được đổ vào chiếc xi lanh H đã mua từ trước để chuẩn bị sử dụng. H có thói quen hút thuốc lá hãm sau khi sử dụng ma túy, vì không có bật lửa để hút thuốc là nên H đã đút chiếc xi lanh có ma túy ở trong vào túi quần bên phải đằng trước đang mặc và đi tìm bật lửa thì có tổ công tác Công an xã T đến yêu cầu kiểm tra phát hiện, bắt quả tang và thu giữ cùng tang vật nêu trên.(BL: 28 - 42 HS).

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) xi lanh loại 3ml/cc màu trắng, còn nguyên kim và vỏ bọc kim tiêm, bên trong xi lanh có chứa một ít bột cục màu trắng nghi là heroin (H khai là heroin); 01 xe máy nhãn hiệu SYM – NEWANGELHI, màu sơn nâu, BKS: 26H1 – 7844, xe không có yếm hai bên, không có gương chiếu hậu bên phải, xe đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu MASSTEL, vỏ màu đỏ không có nắp ốp phía sau số IMEI 1: 301014135905278, số IMEI 2: 301014135095286, đã qua sử dụng cũ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC vỏ màu đen đã bị vỡ màn hình, đã qua sử dụng cũ. (BL 01 và 02).

Hồi 18 giờ 30 phút, ngày 05/5/2017 tại Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành cân tịnh số bột cục trắng nghi là heroin bên trong chiếc xi lanh màu trắng thu giữ của Bùi Phúc H. Cân tịnh toàn bộ số bột cục màu trắng có trong chiếc xi lanh trọng lượng: 0,14 gam (không phẩy mười bốn gam), rút 0,05 gam (không phẩy không năm gam) làm mẫu vật giám định ký hiệu H1, còn lại 0,09 gam (không phẩy không chín gam) nhập kho vật chứng ký hiệu H2. Tại bản kết luận giám định số: 491/KLMT ngày 10/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: "***Mẫu gửi giám định ký hiệu H1 là chất ma túy; loại chất heroin. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 0,14 gam; loại chất heroin***". (BL: 22; 25 Hồ sơ).

Tại phiên tòa, lời khai, lời trình bày ý kiến của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án như: biên bản hỏi cung bị can; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ, niêm phong, mở niêm phong vật chứng của vụ án để lấy mẫu giám định; kết luận giám định.

Bản cáo trạng số 96/KSĐT ngày 03/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đề nghị truy tố bị can Bùi Phúc H về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Bùi Phúc H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Bùi Phúc H phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội Việt Nam; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Phúc H mức án từ 15 tháng đến18 tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 05/5/2017 (là ngày bắt giữ bị cáo).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS.

Áp dụng Điều 41, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 0,09 gam (không phẩy không chín gam) chất bột hê rô in đã được niêm phong trong một phong bì thư; 01 (một) xi lanh màu trắng, loại 3ml/cc, đã qua sử dụng, đã được niêm phong trong phong bì;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 xe máy, BKS: 26H1 – 7844, nhãn hiệu SYM – NEWANGELHI, màu sơn nâu, xe không có yếm hai bên, không có gương chiếu hậu bên phải, xe đã qua sử dụng, số khung 224041, số máy 116054, cũ đã qua sử dụng;

Tạm giữ đảm bảo thi hành án 01 điện thoại nhãn hiệu MASSTEL, vỏ màu đỏ, không có vỏ phía sau, số IMEI 1: 301014135905278, số IMEI 2: 301014135095286, đã qua sử dụng cũ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC vỏ màu đen xám, mặt trước bị vỡ màn hình, đã qua sử dụng cũ

Lời nói sau cùng của bị cáo Bùi Phúc H: Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Nay bị cáo đã thực sự nhận ra lỗi lầm, bị cáo rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo xin miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét hành vi tàng trữ trái phép 0,14 gam hê rô in của bị cáo Bùi Phúc H nhằm mục đích sử dụng cho bản thân là vi phạm pháp luật. Bởi, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi mua, tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 như quan điểm truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu.

Tại Điều 194 BLHS 1999 quy định:

“ 1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma tuý hoặc chiếm đoạt chất ma tuý, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Tuy Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật nhưng mức hình phạt đối với tội Tàng trữ trái phép ma túy thấp hơn, có lợi hơn cho bị cáo so với Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại Điều 249 BLHS 2015 quy định:

"1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

……..

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

……

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

Theo Nghị quyết 41/2017/QH13 ngày 20/6/2017 của Quốc hội Việt Nam; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 đối với bị cáo Bùi Phúc H để xét xử theo hướng có lợi cho bị cáo, tạo cơ hội cho bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý và là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Do đó cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 có mức hình phạt từ 01 đến 05 năm đối với bị cáo Bùi Phúc Huân.

Xét nhân thân bị cáo là người chưa có tiền sự nhưng có 03 tiền án đã xóa án tích. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi có ý trực tiếp. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn phạm tội nên cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật trong việc đấu tranh với tệ nạn ma túy. Cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tàng trữ lượng ma túy không lớn, mục đích chỉ để sử dụng cho bản thân; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự 1999

Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS. Xét thấy bị cáo không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với 0,09 gam (không phẩy không chín gam) chất bột hê rô in là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 (một) xi lanh màu trắng, loại 3ml/cc là vật không có giá trị mà bị cáo Huân đã dùng làm phương tiện, công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe máy, BKS: 26H1 – 7844, nhãn hiệu SYM – NEWANGELHI, màu sơn nâu, xe không có yếm hai bên, không có gương chiếu hậu bên phải, xe đã qua sử dụng, số khung 224041, số máy 116054, cũ đã qua sử dụng là vật có giá trị, thuộc quyền sở hữu của bị cáo Huân, bị cáo H đã sử dụng làm phương tiện, công cụ phạm tội cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu MASSTEL, vỏ màu đỏ, không có vỏ phía sau, số IMEI 1: 301014135905278, số IMEI 2: 301014135095286, đã qua sử dụng cũ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC vỏ màu đen xám, mặt trước bị vỡ màn hình, đã qua sử dụng cũ thuộc quyền sử hữu của bị cáo H và không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo H, cần tạm giữ đảm bảo thi hành án.

Đối với người phụ nữ tên Đ nhà ở bản L, xã T, huyện T. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành xác minh tại bản L có Lò Thị Đ, sinh năm 1975 nhưng hiện tại Đ không có mặt tại địa phương, gia đình và chính quyền địa phương không biết Đ đi đâu và làm gì. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện T không có căn cứ để xử lý Lò Thị Đ trong vụ án này, cần chấp nhận.

Bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Bùi Phúc H phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết 41/2017/QH13 ngày 20/6/2017 của Quốc hội Việt Nam; Khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 xử phạt bị cáo Bùi Phúc H 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 05/5/2017 (là ngày bắt giữ bị cáo).

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 41, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 0,09 gam (không phẩy không chín gam) chất bột hê rô in đã được niêm phong trong một phong bì thư; 01 (một) xi lanh màu trắng, loại 3ml/cc, đã qua sử dụng, đã được niêm phong trong phong bì;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 xe máy, BKS: 26H1 – 7844, nhãn hiệu SYM – NEWANGELHI, màu sơn nâu, xe không có yếm hai bên, không có gương chiếu hậu bên phải, xe đã qua sử dụng, số khung 224041, số máy 116054, cũ đã qua sử dụng;

Tạm giữ đảm bảo thi hành án 02 chiếc điện thoại; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu MASSTEL, vỏ màu đỏ, không có vỏ phía sau, số IMEI 1: 301014135905278, số IMEI 2: 301014135095286, đã qua sử dụng cũ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC vỏ màu đen xám, mặt trước bị vỡ màn hình, đã qua sử dụng cũ

4. Án phí:

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự;điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Bùi Phúc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo

Áp dụng Điều 231, 234 BLHS năm 1999 báo cho bị cáo Bùi Phúc H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện T;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- UBND phường C, thành phố S;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu:Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Chiến